

Số: 47/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2026/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:**

- Ông **Lý Hoàng T**, sinh năm 1981; CCCD số: 0830 8101 4744;

- Bà **Nguyễn Thị Ngọc T1**, sinh năm 1985; CC số: 0831 8501 6998;

Cùng cư trú: 91C/6 ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1966; cư trú: ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long; theo văn bản uỷ quyền ngày 12/01/2026.

***Bị đơn:**

- Ông **Lê Minh H**, sinh năm 1964; CCCD số: 0830 6400 3159

- Bà **Bùi Thị L**, sinh năm 1964; CCCD số: 0831 6400 3342;

Cùng cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Minh H và bà Bùi Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lý Hoàng T và bà Nguyễn Thị Ngọc T1 số tiền tiền vay còn thiếu là 310.000.000đ (ba trăm mười triệu đồng), trong đó: tiền gốc 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Ông Lý Hoàng T, bà Nguyễn Thị Ngọc T1, ông Lê Minh H và bà Bùi Thị L không còn yêu cầu nào khác nên không xem xét.

2.3. Về án phí:

Ông Lê Minh H và bà Bùi Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 7.750.000đ (bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Tuy nhiên, Lê Minh H và bà Bùi Thị L là người cao tuổi và đơn đề nghị được miễn nộp án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, ông Lê Minh H và bà Bùi Thị L được miễn nộp án phí số tiền nêu trên.

Ông Lý Hoàng T và bà Nguyễn Thị Ngọc T1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.750.000đ (bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001664 ngày 22/01/2026 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (4b);
- VKSND khu vực 5 - Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THADS tỉnh Vĩnh Long (1b);
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Lưu HSVA, VP (4b).

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Thanh Như